

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ủy quyền cho Phòng Tài nguyên và Môi Trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của hộ kinh doanh nha khoa Long Xuyên số 01-2023/HKD.NKLX ngày 06 tháng 9 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Tổ trưởng tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường tại Quyết định số 15/QĐ-PTNMT ngày 15/3/2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường (kèm theo phiếu lý lịch hồ sơ môi trường),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho hộ kinh doanh nha khoa Long Xuyên, địa chỉ tại số 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường phòng khám nha khoa Long Xuyên, địa chỉ số 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Hộ kinh doanh nha khoa Long Xuyên.



(Handwritten signature)

1.2. Địa điểm hoạt động: 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: số 52A 8012062, đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 2 năm 2008, đăng ký lại lần thứ 3, ngày 25 tháng 6 năm 2021, do phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Long Xuyên cấp.

1.4. Mã số thuế: 1601841129.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: phòng khám chuyên khoa răng, hàm, mặt.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Tổng diện tích đất: 85,5m² (tại thửa số 5, tờ bản đồ số 20), địa điểm kinh doanh số 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang, tứ cận như sau:

+ Phía trước tiếp giáp với đường Trần Hưng Đạo;

+ Phía sau tiếp giáp với nhà dân;

+ Phía bên trái tiếp giáp với nhà dân;

+ Phía bên phải tiếp giáp với nhà dân.

- Quy mô: Tổng vốn kinh doanh 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thuộc nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định).

- Công suất của cơ sở: cơ sở khám và điều trị chuyên khoa răng, hàm, mặt; phòng khám nha khoa có diện tích 392,4m² (01 tầng trệt, 04 tầng lầu), bao gồm các khu vực phục vụ hoạt động:

- Tầng trệt: khu vực khách chờ, quầy tiếp nhận, phòng chụp X Quang, nhà vệ sinh, hệ thống xử lý nước thải, thang bộ, thang máy, lối đi.

- Tầng 1: phòng điều trị, nhà vệ sinh, thang bộ, thang máy, lối đi.

- Tầng 2: phòng điều trị, nhà vệ sinh, thang bộ, thang máy, lối đi.

- Tầng 3: phòng điều trị, phòng nghỉ, nhà vệ sinh, thang bộ, thang máy, lối đi.

- Tầng 4: phòng điều trị, thang bộ, thang máy, lối đi, khu vực hấp dụng cụ, giặt và kho.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hộ kinh doanh nha khoa Long Xuyên (chủ hộ kinh doanh là Ông Đỗ Phước Phương) được cấp Giấy phép môi trường. *ly th*

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh nha khoa Long Xuyên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 08 tháng 9 năm 2023 đến ngày 08 tháng 9 năm 2033).

Điều 4. Giao Tổ Môi trường, UBND phường Mỹ Xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *th*

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- Sở TN&MT tỉnh An Giang;
- UBND thành phố;
- UBND phường Mỹ Xuyên;
- Phòng Y tế;
- Thành viên tổ kiểm tra theo QĐ số 15/QĐ-PTNMT;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, MT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Bùi Thị Hoa Lài



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 50/GPMT-PTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhân viên làm việc, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đến khám bệnh tại cơ sở. Lượng nước thải này được thu gom và xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn. Lưu lượng phát sinh 1,53m³/ngày.

- Nguồn số 02: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh về răng (nước súc miệng bệnh nhân, rửa tay của nhân viên thăm khám, ngâm, rửa dụng cụ,...), lượng nước thải này được thu gom dẫn vào hố gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở. Lưu lượng phát sinh: 0,125 m³/ngày.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 02 dòng nước thải.

- Dòng nước thải số 01: Từ nguồn số 01 sau khi xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 03 ngăn của cơ sở được đầu nối vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên.

- Dòng nước thải số 2: Từ nguồn số 02 sau khi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tập trung 0,2m³/ngày. đêm, đạt giới hạn cho phép so với QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) của cơ sở được xả ra môi trường tiếp nhận là công thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, via hệ đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

2.1. *Nguồn tiếp nhận nước thải:* Hộp đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, phía trước via hè, tại số 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

2.2. *Vị trí xả nước thải :*

- Ngay vị trí hộp đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, phía trước via hè, tại số 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang (đối với nước thải từ nguồn 01 và nguồn 02 của cơ sở).

- Tọa độ vị trí xả thải: **X: 0575313; Y: 1147739** (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰45', múi chiều 3⁰).

2.3. *Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:*

- Nguồn số 01: 1,53 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 02: 0,75 m³/ngày đêm. *ly*

2.3.1. Phương thức xả nước thải

- Đối với nguồn số 01: Nước thải sau khi xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại chảy theo ống PVC ϕ 114 (chiều dài khoảng 24,8m) vào hố ga tập trung của cơ sở, sau đó dẫn vào hộp đầu nổi nước thải của hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, phía trước vỉa hè, tại số 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

- Đối với nguồn số 02: Nước thải sau khi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tập trung $0,2\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, đạt giới hạn cho phép so với QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) của cơ sở, tự chảy theo ống PVC ϕ 42 (chiều dài 2,7m), sau đó nối vào tuyến ống PVC ϕ 90 (chiều dài 11,4m) vào hộp đầu nổi nước thải của hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, phía trước vỉa hè, tại số 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Nguồn số 01: Liên tục 24 giờ/ngày.

- Nguồn số 01: Liên tục 24 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

a. Đối với nguồn số 01: đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, hệ số K-1,2).

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	5-9	Không áp dụng	Không áp dụng
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
3	BOD ₅ (20 ⁰ c)	mg/L	60		
4	Tổng chất rắn hoà tan	mg/L	1200		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	60		
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	24		
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	12		
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5000		

b. Đối với nguồn số 02: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 28:2010/BTNMT, (cột B, hệ số K=1,2), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	6,5-8,5	Chủ cơ sở đề xuất giám sát 01 lần/năm (tháng 06 hàng năm)	không
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
3	BOD ₅	mg/L	60		
4	COD	mg/L	120		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO ₃ - tính theo N)	mg/L	60		
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	12		
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24		
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5000		
11	Salmonella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn 100ml	KPH		

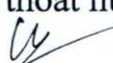
Đối với thông số tổng hoạt độ phóng xạ α và β chỉ áp dụng khi cơ sở có sử dụng nguồn phóng xạ.

* Trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia viện dẫn trong các Quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo tiêu chuẩn mới.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

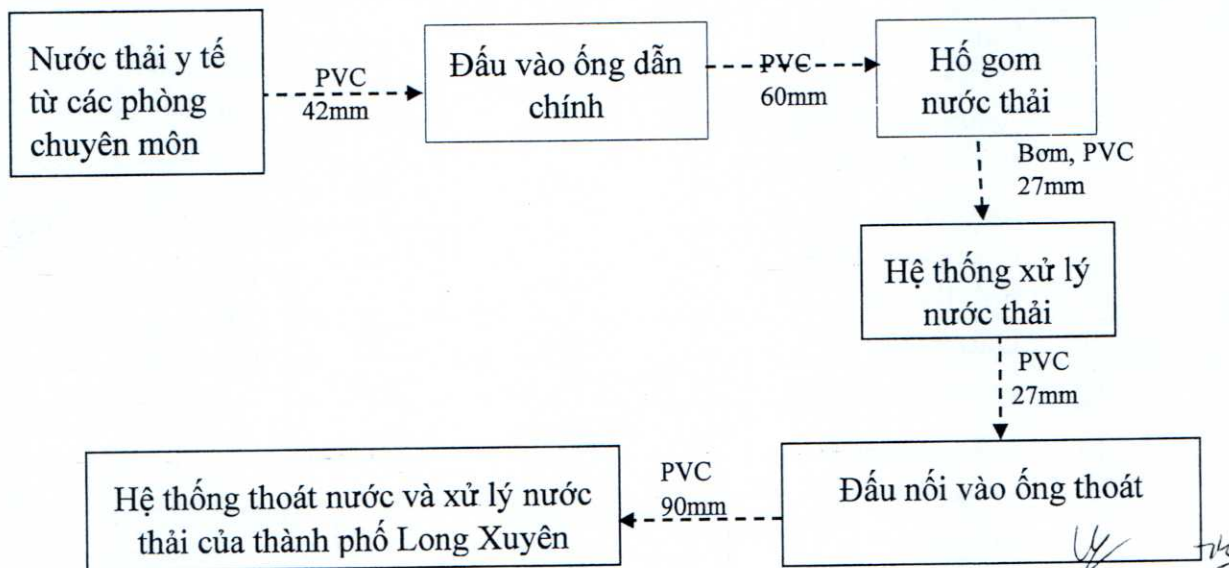
Nguồn số 01: thu gom bằng hệ thống tuyến ống nhánh (ống phân PVC ϕ 114, ống nước thải PVC ϕ 90) của mỗi tầng vào tuyến ống đứng (ống phân PVC ϕ 114, ống nước thải PVC ϕ 114) đến hố ga tập trung (500mm x 500mm x 800mm) và hầm tự hoại 03 ngăn, sau đó thoát vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố long Xuyên bằng tuyến ống PVC ϕ 114. 

Nguồn số 02: thu gom bằng tuyến ống PVC ϕ 42mm của mỗi tầng về ống đứng PVC ϕ 60mm đến hố gom nước thải, sau đó bơm đến hệ thống xử lý nước thải tập trung $0,2\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ của cơ sở bằng ống PVC ϕ 27, chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 28:2010/BTNMT được dẫn bằng tuyến ống PVC ϕ 42 - PVC ϕ 90 thoát vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, (phía trước vỉa hè nhà số 1362, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

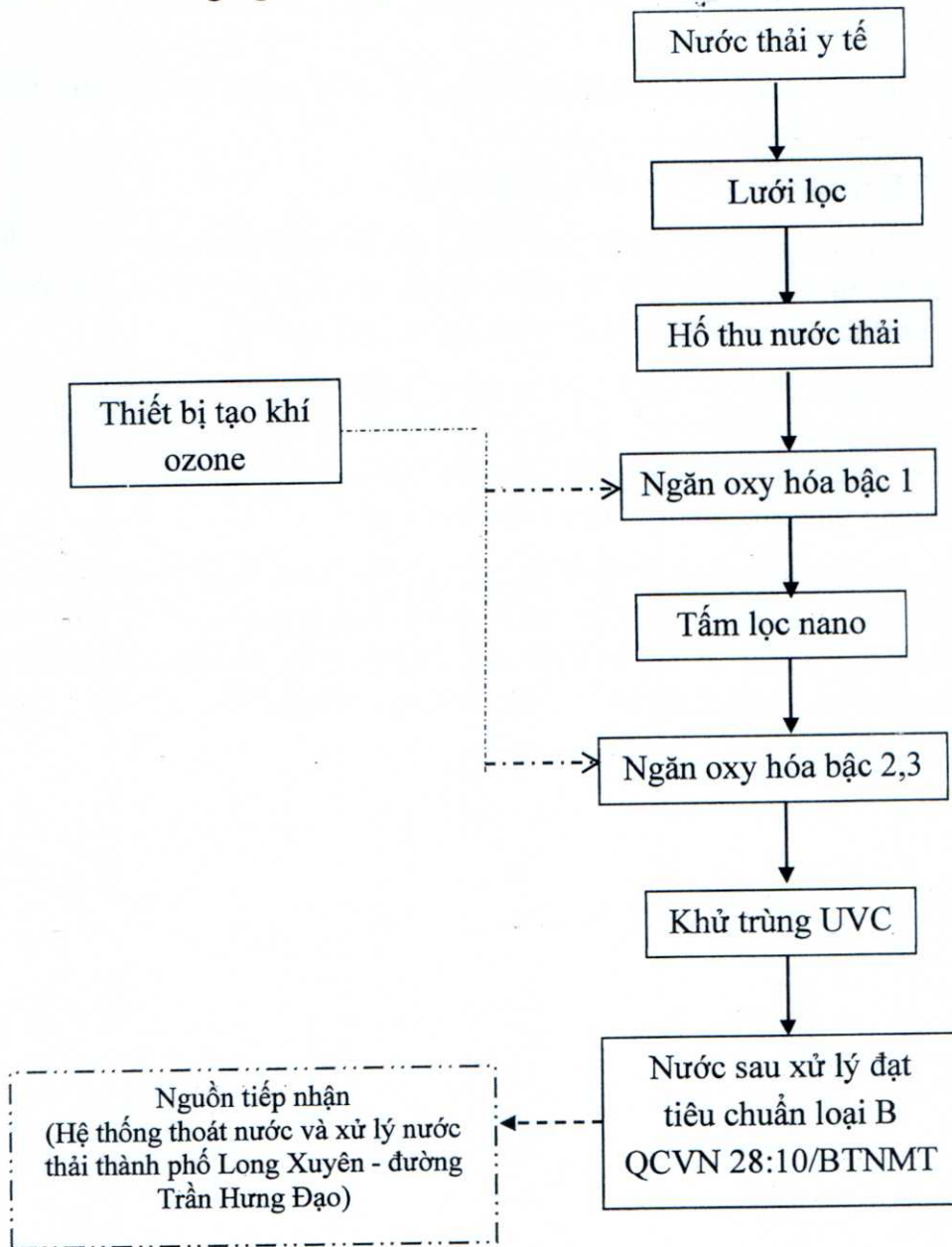
1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Sơ đồ mạng lưới thu gom xử lý nước thải y tế:



+ Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải y tế:



- Công suất thiết kế: $0,2\text{m}^3/\text{ngày đêm}$

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải:

- Bố trí nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải, lập và ghi sổ nhật ký vận hành, xử lý sự cố.

- Ngừng xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận, khẩn trương thực hiện rà soát, kiểm tra phát hiện sự cố để kịp thời xử lý đảm bảo không để nước thải gây ô nhiễm môi trường. Nhanh chóng khắc phục để hệ thống sớm vận hành trở lại, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nước thải phát sinh vượt quá khả năng chịu tải của hệ thống xử lý nước thải.


- Báo ngay nhà cung cấp và cơ quan thẩm quyền về sự cố và tổ chức khắc phục trong vòng 24 giờ.

- Niêm yết quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại khu vực của Hệ thống xử lý nước thải.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Hoàn thành bố trí các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với các nguồn chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có sổ nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định.

2.3. Trong quá trình hoạt động, nếu có các vấn đề phát sinh liên quan đến xử lý chất thải, vận hành hệ thống xử lý nước thải hoặc có sự cố bất thường, chủ cơ sở báo cáo kịp thời về UBND phường Mỹ Xuyên, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố và tổ chức khắc phục theo quy định. / 74 

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 50/GPMT-PTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

* Chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	≤ 50 kg/năm
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	13 01 02	Lỏng/rắn	
3	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	Rắn	
4	Chất hàn răng	13 01 04	Rắn	
5	Bùn thải từ HT XLNT có thành phần nguy hại	19 10 02	-	

* Chất thải rắn nguy hại lây nhiễm

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Mã số CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải nguy hại lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	13 01 01	48kg/năm

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 684kg/tháng và khoảng 8.208kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí thùng chứa tại các phòng điều trị với số lượng 05 thùng (mỗi phòng 01 thùng) loại 3 lít màu vàng để lưu chứa các chất thải như đầu kim tiêm sắc

VIỆT
G
YÊN
ỨNG
T. AN

nhỏ; 05 thùng nhựa màu vàng loại 15 lít tại các phòng điều trị để lưu chứa các ly nhựa, bao tay, bông gòn, răng hư...

Kho lưu giữ chất thải nguy hại được bố trí tại tầng 04, có diện tích 1m², có 02 thùng chứa với dung tích 100 lít có nắp đậy. Các thùng lưu chứa được dán nhãn theo quy định, định kỳ chuyển giao đơn vị chức năng xử lý.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Các thùng thu gom, lưu chứa được đặt tại các khu vực có phát sinh chất thải tương ứng, bên ngoài có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại.

- Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. *Thiết bị lưu chứa:* 10 thùng rác loại 25lít có nắp đậy

2.3.2. *Điểm tập kết rác sinh hoạt:* cuối ngày thu gom tập trung ra phía trước phòng khám chuyển giao đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

*** Sự cố về cháy nổ:**

- Trang bị bình chữa cháy để phòng ngừa cháy nổ. Các bình chữa cháy được bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ tiếp cận như cửa ra vào, hành lang,...

- Lắp đặt tiêu lệnh về PCCC. / 7/20/18

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 50/GPMT-PTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

1. Kế hoạch thực hiện chương trình giám sát:

1.1. Thời gian thực hiện: tháng 06 hàng năm.

1.2. Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sau xử lý.

Vị trí xả thải vào công thoát nước chung thành phố Long Xuyên, via hệ đường Trần Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang. Tọa độ vị trí xả thải: X: 0575313; Y: 1147739 (theo hệ tọa độ VN 2000).

1.3. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	6,5-8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120
3	BOD ₅	mg/L	60
4	COD	mg/L	120
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12
7	Nitrat (NO ₃ - tính theo N)	mg/L	60
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	12
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5000
11	Salmonella	Vi khuẩn 100ml	KPH
12	Shigella	Vi khuẩn 100ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn 100ml	KPH

2. Tần suất lấy mẫu: 01 lần/năm.

Nước thải đầu ra: 01 mẫu đơn x 01 lần = 01 mẫu.

3. Báo cáo giám sát:

Chủ sở hữu thực hiện báo cáo giám sát định kỳ và gửi về cơ quan cấp phép theo quy định. /-h, ly